

Số: /TTr-BGDĐT

*Hà Nội, ngày tháng năm 2020***DỰ THẢO 1****TỜ TRÌNH****Về việc ban hành Nghị định quy định về hoạt động khoa học và công nghệ
trong cơ sở giáo dục đại học**

Kính gửi: Chính phủ

Theo Khoản 1 Điều 24 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018, Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) trong cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH). Bộ Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ xây dựng Nghị định quy định về hoạt động KH&CN trong CSGDĐH. Ngoài ra, Nghị định này sẽ thay thế Nghị định số 99/2014/NĐ-CP quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN (KH&CN) trong các CSGDĐH.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Trong Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, tại các Điều 39, 40, 41 có đề cập đến hoạt động KH&CN, tuy nhiên chỉ nêu một số điểm khái quát chung về hoạt động KH&CN. Ngoài ra, tại Điều 41 của Luật Giáo dục đại học cũng nêu trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ KH&CN các bộ ngành liên quan quy định về hoạt động KH&CN trong CSGDĐH. Thực hiện Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT quy định về hoạt động KH&CN trong CSGDĐH và Nghị định số 99/2014/NĐ-CP quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN (KH&CN) trong các CSGDĐH. Các văn bản này là một bộ phận hợp thành then chốt, bước đầu thiết lập cơ sở pháp lý căn bản cho các hoạt động KH&CN, trong đó có đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN của CSGDĐH để triển khai các hoạt động KH&CN trong CSGDĐH, xác định quyền hạn, trách nhiệm của CSGDĐH trong hoạt động KH&CN và thí điểm một số nội dung đột phá; góp phần định

hướng hoạt động KH&CN tại CSGDDH vào việc thực hiện các mục tiêu quan trọng phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục đại học nói riêng và giáo dục nói chung, giảm dần sự mất cân đối giữa hoạt động đào tạo và hoạt động KH&CN trong CSGDDH; thúc đẩy các CSGDDH trở thành các trung tâm nghiên cứu KH&CN, đồng thời phát huy tác động tích cực, góp phần hình thành đội ngũ các nhà khoa học, các trung tâm nghiên cứu, các nhóm nghiên cứu mạnh, cải thiện điều kiện nghiên cứu và gia tăng kết quả nghiên cứu được công bố và ứng dụng.

Tuy nhiên, sau khoảng 8 năm thực thi Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT quy định về hoạt động KH&CN trong CSGDDH và 6 năm thực thi Nghị định số 99/2014/NĐ-CP quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các CSGDDH, các văn bản trên đã bộc lộ những hạn chế và bất cập, một số nội dung trong các văn bản trên không còn phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện hiện hành cũng như chưa gắn với quá trình thực thi dẫn đến việc thực hiện các nội dung của hoạt động KH&CN chưa hiệu quả.

Đồng thời, Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT quy định về hoạt động KH&CN trong CSGDDH chỉ là Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên hiệu lực đối với các CSGDDH chưa cao, đồng thời nhiều nội dung của Thông tư đã bị lỗi thời. Chính vì những lý do trên, trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học đã nêu tại Khoản 2 Điều 42 là Chính phủ quy định hoạt động KH&CN trong CSGDDH. Việc xây dựng Nghị định này là rất cần thiết trong bối cảnh tự chủ đại học hiện nay.

Ngoài ra, hiện chưa có Nghị định quy định về hoạt động KH&CN trong CSGDDH, các Bộ ngành đang thực hiện quản lý hoạt động KH&CN trong các CSGDDH trực thuộc bằng Luật KH&CN, Nghị định hướng dẫn Luật KH&CN, cũng như các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ ngành ban hành. Việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định hoạt động KH&CN trong CSGDDH sẽ đưa ra quy định thống nhất, mang tính đột phá đối với hoạt động KH&CN trong CSGDDH trên phạm vi toàn quốc, kể cả CSGDDH công lập và tư thục.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Tăng cường hiệu quả hoạt động KH&CN trong CSGDDH. Khắc phục những hạn chế bất cập trong công tác quản lý hoạt động KH&CN trong CSGDDH hiện nay.

- Bổ sung quy định về tổ chức KH&CN trực thuộc CSGDDH.

- Khuyến khích sử dụng phương thức khoán chi khi thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp, khuyến khích sử dụng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp, khuyến khích khai thác tài sản trí tuệ, phân chia lợi ích khi chuyển giao kết quả nghiên cứu với doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ.

- Khuyến khích hợp tác về KH&CN giữa CSGDDH và doanh nghiệp,

khuyến khích doanh nghiệp sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp tài trợ kinh phí cho hoạt động KH&CN trong CSGDDH, cũng như hoạt động chuyển giao công nghệ.

- Khuyến khích thành lập doanh nghiệp KH&CN.
 - Khuyến khích thành lập Quỹ Phát triển KH&CN.
 - Quy định về xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh trong CSGDDH.
 - Khuyến khích đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN trong CSGDDH.
- Khuyến khích, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho CSGDDH định hướng nghiên cứu, phục vụ nhóm nghiên cứu mạnh.
- Đầu tư xây dựng phát triển thông tin KH&CN cho CSGDDH.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định hoạt động KH&CN trong CSGDDH được thực hiện dựa trên một số quan điểm chỉ đạo sau đây:

- Quy định chi tiết các nội dung về việc quản lý hoạt động KH&CN trong CSGDDH; tạo cơ sở pháp lý thống nhất về hoạt động KH&CN trong CSGDDH, cũng như việc phát triển tiềm lực KH&CN cho các hoạt động KH&CN trong CSGDDH.

- Bảo đảm tính phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2018; đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

- Việc xây dựng, ban hành Nghị định tuân thủ tuyệt đối các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập (Quyết định số 525/QĐ-BGDĐT ngày 25/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ KH&CN, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Đại học Quốc gia Hà Nội và các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo do 01 Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Trưởng ban soạn thảo.

2. Soạn thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách về hoạt động KH&CN trong CSGDDH; tiến hành khảo sát đối với các CSGDDH về thực trạng hoạt động KH&CN trong CSGDDH; những khó khăn, vướng mắc, cũng như những kiến nghị, đề xuất (Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện đã nhận được trả lời từ nhiều CSGDDH) để có cơ sở xây dựng dự thảo Nghị định.

3. Xây dựng đề cương Nghị định, dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ; rà soát các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

4. Tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập 3 lần (ngày 15/3/2020 qua mạng và ngày 16/4/2020, ngày 28/5/2020 họp trực tiếp), gửi dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình lấy ý kiến Ban soạn thảo, Tổ biên tập 5 lần; tổ chức họp Thường trực Ban soạn thảo, họp với các Bộ, ngành liên quan.

5. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương, các CSGDDH, các sở giáo dục và đào tạo (Công văn số /BGDDĐT-KH&CNMT ngày / /2020); đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (Công văn số /BGDDĐT-KHCNMT ngày / /2020) và của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lấy ý kiến nhân dân.

6. Ngày / /2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số /BGDDĐT-KHCNMT gửi lấy ý kiến Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính) theo quy định. Ngày / /2020, Văn phòng Chính phủ có Công văn số /VPCP-KSTT tham gia ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định. Ngày / /2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức cuộc họp tiếp thu, giải trình ý kiến của Văn phòng Chính phủ.

7. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, CSGDDH, sở giáo dục và đào tạo (đến ngày 21/5/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhận được gần 400 ý kiến).

8. Ngày , Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số /BGDDĐT-KHCNMT kèm theo hồ sơ Nghị định gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định.

9. Ngày / /2020, Bộ Tư pháp có Báo cáo số..../BC-BTP thẩm định dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo các ý kiến góp ý trên và hoàn thiện Hồ sơ trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của Nghị định:

Dự thảo Nghị định gồm 4 Chương và 23 Điều:

1.1. Chương I quy định chung, gồm 02 điều quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ (từ Điều 1 đến Điều 2).

1.2. Chương II quy định hoạt động KH&CN trong CSGDDH, gồm 15 điều (từ Điều 3 đến Điều 17), bao gồm quy định về kế hoạch KH&CN, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN, phát triển nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh, các hoạt động KH&CN trong CSGDDH (sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh, thông tin về KH&CN), các hình thức hợp tác trong KH&CN (doanh nghiệp, hợp tác quốc tế), Quỹ phát triển KH&CN trong CSGDDH, tài

chính và đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động KH&CN, kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN và tài sản từ hoạt động KH&CN trong CSGDDH.

1.3. Chương III quy định về tổ chức thực hiện, gồm 04 điều (từ Điều 17 đến Điều 21) quy định về trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động KH&CN trong CSGDDH và của CSGDDH.

1.4. Chương IV về điều khoản thi hành, gồm 02 điều (từ Điều 21 đến Điều 23) quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung của Nghị định

2.1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- *Về phạm vi điều chỉnh*: Thực hiện theo đúng các nội dung được giao tại Khoản 1 Điều 24 Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung năm 2018, phạm vi điều chỉnh của Nghị định được xác định là Nghị định này hướng dẫn chi tiết Khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

- *Về đối tượng áp dụng*: Đối tượng áp dụng của Nghị định là CSGDDH công lập và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động KH&CN trong CSGDDH công lập.

2.2. Về hoạt động KH&CN trong CSGDDH

Chương II của Nghị định bao gồm quy định về hoạt động KH&CN, quản lý hoạt động KH&CN, phát triển tiềm lực KH&CN, tài chính cho hoạt động KH&CN, cụ thể:

- *Về hoạt động KH&CN gồm*: 1) xây dựng kế hoạch và chiến lược, định hướng hoạt động KH&CN; 2) hoạt động sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; 3) hợp tác với doanh nghiệp; 4) hợp tác quốc tế; 5) hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh; 6) thông tin KH&CN.

- *Về quản lý hoạt động KH&CN gồm*: 1) tổ chức KH&CN; 2) doanh nghiệp KH&CN trong CSGDDH.

- *Về phát triển tiềm lực KH&CN gồm*: 1) phát triển nhóm nghiên cứu mạnh với nhiều nội dung về cơ chế ưu đãi cho nhóm nghiên cứu mạnh; 2) đầu tư cơ sở vật chất cho các CSGDDH, đặc biệt ưu đãi CSGDDH có tiềm lực mạnh về nhân lực nghiên cứu và triển khai ứng dụng, trong đó đặc biệt ưu tiên CSGDDH đã được xếp hạng của thế giới và châu Á trong 3 năm liên tục và CSGDDH định hướng nghiên cứu.

- *Về tài chính cho hoạt động KH&CN gồm*: 1) quỹ phát triển KH&CN trong CSGDDH; 2) tài chính cho hoạt động KH&CN; 3) kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN từ ngân sách nhà nước hoặc ngoài ngân sách; 4) tài sản từ hoạt động KH&CN.

2.3. Về trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan

Chương III. Tổ chức thực hiện quy định trách nhiệm và quyền hạn của của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan, của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động KH&CN trong CSGDDH và của chính CSGDDH. Để bảo đảm thực hiện hoạt động KH&CN trong các CSGDDH được thực một cách nghiêm chỉnh, hiệu quả và thực chất, bên cạnh các quy định hiện hành về hoạt động KH&CN, Nghị định quy định nhiệm vụ, quyền hạn của một số chủ thể quan trọng, có vai trò quyết định và ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động KH&CN, cụ thể:

- *Về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:* Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ KH&CN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan có trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong việc xây dựng và thúc đẩy các chính sách quản lý và phát triển hoạt động KH&CN trong CSGDDH, chủ trì phê duyệt dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc theo quy định của pháp luật.

- *Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:* Ưu tiên đặt hàng, phê duyệt và giao nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, thành phố cho CSGDDH trực thuộc, có chính sách thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học trình độ cao làm việc tại CSGDDH trực thuộc; có chính sách huy động nguồn tài chính từ các doanh nghiệp trên địa bàn để hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động KH&CN của CSGDDH, chủ trì phê duyệt dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc theo quy định của pháp luật.

- *Về trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động KH&CN trong CSGDDH:* Sử dụng kinh phí từ Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đặt hàng CSGDDH nghiên cứu phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp; đầu tư vào Quỹ phát triển KH&CN của CSGDDH và các hoạt động KH&CN khác mang lại lợi ích cho doanh nghiệp.

- *Về trách nhiệm và quyền hạn của CSGDDH:* CSGDDH có trách nhiệm chủ động xây dựng định hướng, kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp đã được phê duyệt.

2.4. Về hiệu lực và trách nhiệm thi hành

- *Về thời điểm có hiệu lực của Nghị định:* Nghị định này là văn bản Nghị định hướng dẫn chi tiết Khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018, Nghị định có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020.

- *Về trách nhiệm thi hành:* Nghị định quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ

tịch UBND các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định.

V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

.....

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết Khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018 kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm Tờ trình này:

- Dự thảo Nghị định.
- Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến của các Bộ, ngành.
- Bản đánh giá thủ tục hành chính.
- Danh mục rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, KHCNMT.

Phùng Xuân Nhạ